

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS -ST

Ngày: 05/3/2021

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang

2. Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 05/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 13/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-DS ngày 22/01/2021, và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS, ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ L, huyện YT, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Chị Giáp Thị T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CG, xã ĐL, huyện YT, tỉnh BG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1980

ủy quyền cho chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ L, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trịnh Thị Thu H trình bày: Ngày 08/10/2018 chị có cho anh Hoàng Văn K và chị Giáp Thị T vay

số tiền 200.000.000đ thời hạn cho vay là 04 tháng kể từ ngày 18/10/2018 đến 08/2/2019 anh K, chị T phải trả cho chị, nhưng đến nay sau nhiều lần yêu cầu nhưng anh K, chị T không trả lại số tiền cho chị. Nay chị yêu cầu anh K, chị T trả chị số tiền gốc là 200.000.000đ và lãi phát sinh theo lãi suất 0,83%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

Lời khai của bị đơn chị Giáp Thị T thể hiện: Ngày 08/10/2018 chị và anh K có vay của chị H số tiền là 200.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiền để xây dựng nhà mẫu giáo, khi đến hạn thanh toán do làm ăn thất bát nên vợ chồng chị chưa trả được cho chị H. Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị và anh K phải trả 200.000.000đ chị đồng ý trả.

Về tiền lãi chị không đồng ý vì trong quá trình từ khi vay chị đã trả chị H khoảng hơn 100.000.000đ tiền lãi, chị không nhớ chính xác và không có tài liệu chứng minh việc trả lãi cung cấp cho Tòa án.

Lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng anh K, chị T có vay của chị H số tiền là 200.000.000đ do vậy đề nghị Tòa án buộc anh K, chị T phải trả số tiền gốc 200.000.000đ và tiền lãi phát sinh 0,83%/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, Điều 466; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Hoàng Văn K và chị Giáp Thị T phải thanh toán cho chị Trịnh Thị Thu H số tiền gốc là 200.000.000đ.

Án phí: Anh K, chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã Thông báo thụ lý, triệu tập anh Hoàng Văn K đến Tòa án làm việc nhưng anh K không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh K. Tại phiên tòa anh K, chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh K, chị H.

[2] Về số tiền gốc: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 200.000.000đ. Tòa án thấy rằng căn cứ vào Giấy cho vay tiền ngày 28/10/2018 chị H cung cấp thì có thể thấy rằng do có quan hệ quen biết nên ngày 28/10/2018 anh Hoàng Văn K và chị Giáp Thị T có vay của chị Trịnh Thị Thu H số tiền là 200.000.000đ có chữ ký của người vay “*Hoàng Văn K, Giáp Thị T*”. Tòa án đã Thông báo cho anh K về việc chị H khởi kiện yêu cầu anh K, chị T trả 200.000.000đ nhưng anh K không ý kiến gì, mặt khác chị Giáp Thị T thừa nhận có vay và còn nợ số tiền này do vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định anh Hoàng Văn K và chị Giáp Thị T có vay và còn nợ chị H số tiền vay là 200.000.000đ.

[3] Về tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị T cho rằng đã trả chị H khoảng hơn 100.000.000đ tiền lãi, phía chị H không thừa nhận, chị T không có tài liệu chứng cứ chứng minh do vậy chị T cho rằng đã trả chị H tiền lãi hơn 100.000.000đ là không có căn cứ.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Yêu cầu của chị H là có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh K, chị T phải chịu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Hoàng Văn K và chị Giáp Thị T phải thanh toán cho chị Trịnh Thị Thu H và anh Hoàng Minh T số tiền gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Hoàng Văn K và chị Giáp Thị T phải chịu: 10.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.995.000đ tại

biên lai thu số AA/2016/0002473 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện